

Số: 153 /XMHV-CBTT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân
 - Mã chứng khoán : HVX
 - Địa chỉ: 65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng
 - Điện thoại liên hệ: 0236. 3842172
 - Email: info@haivancement.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân công bố Báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/02/2026 tại đường dẫn: www.haivancement.vn, mục “*Công bố thông tin*”.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên (ECM);
- Ban TGD (b/cáo);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TCHC, CBTT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lê Thị Ánh Đào

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM HẢI VÂN

Số: 152/XMHV-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: 2025
TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: VICEM Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2008 (thay đổi lần thứ 10, ngày 06 tháng 01 năm 2026).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xi măng Hải Vân) thuộc Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 15/12/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ngày 01/3/2001, thực hiện văn bản số 04/CP-ĐMDN ngày 02/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Xi măng Việt Nam tiếp nhận Công ty Xi măng Hải Vân về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVX vào ngày 28 tháng 9 năm 2010.

Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Sản xuất và kinh doanh clinker, xi măng;

Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng.

*** Địa bàn kinh doanh:**

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân là mô hình quản trị theo chức năng và được tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, Ban kiểm soát, Ban quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Tổng Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty, 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

✓ Phòng ban chức năng:

- Phòng Tổ chức Hành chính;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Vật tư;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Thí nghiệm

✓ Đơn vị tiêu thụ:

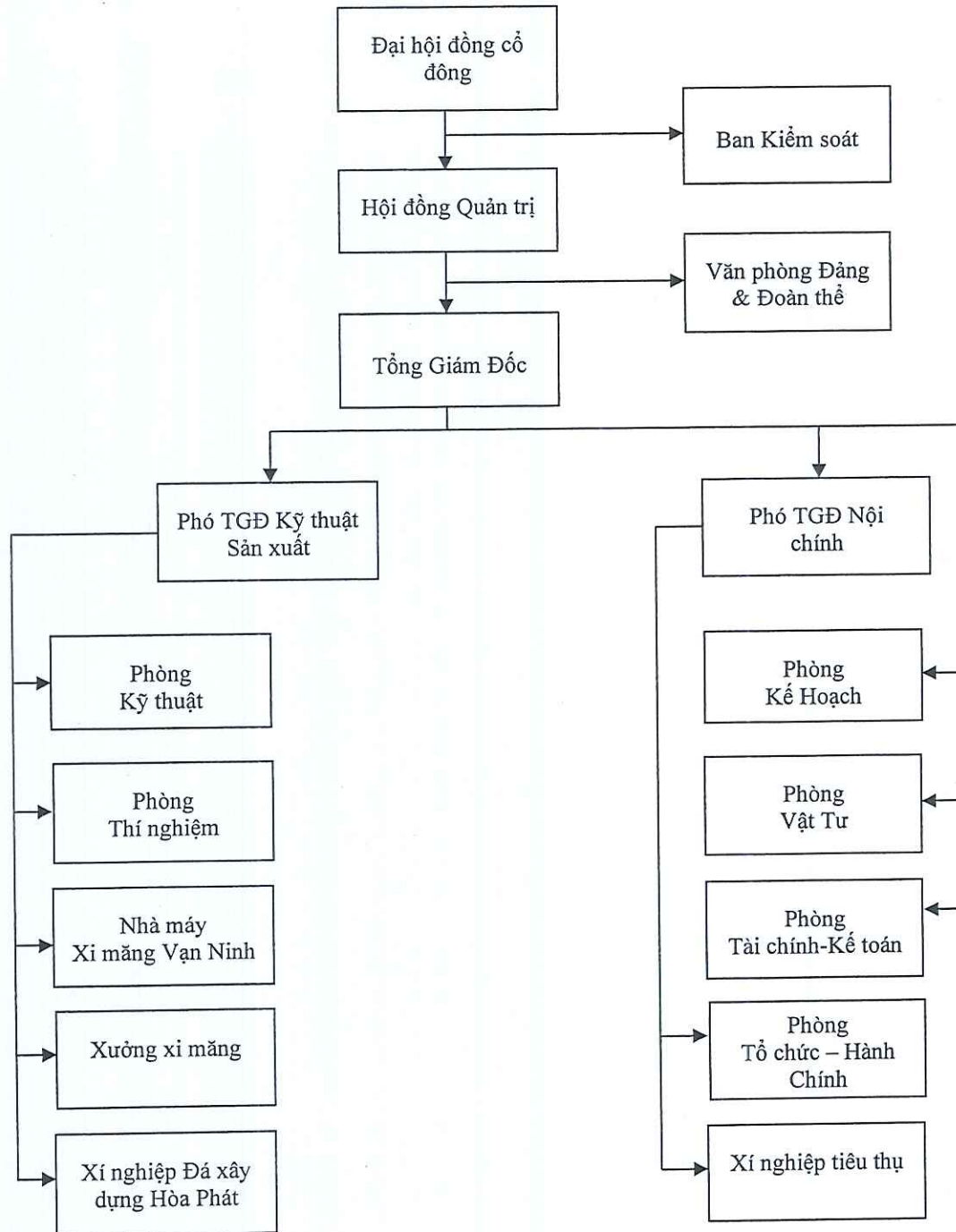
- Xí nghiệp tiêu thụ;

✓ Đơn vị sản xuất:

- Xưởng xi măng;
- Nhà máy xi măng Vạn Ninh;

- Xí nghiệp Đá xây dựng Hòa Phát

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết

của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Công ty đã thành lập 10 phòng ban, xưởng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.

Từ những năm 2023 đến năm 2025, Xí nghiệp tiêu thụ và Xí nghiệp Đá Hòa Phát đều không có phát sinh doanh thu và chi phí cũng như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp....

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ xi măng, clinker; nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

- Tập trung vào các dự án đầu tư công trọng điểm tại thành phố Đà Nẵng và khu vực lân cận để tăng sản lượng tiêu thụ.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tập trung vào việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu dây chuyền nghiên cứu và củng cố thương hiệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, cải thiện chất lượng sản phẩm, phát triển hệ thống phân phối, mở rộng thị trường.

- Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Tiếp tục đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, duy trì hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất theo

xu hướng bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát thải bụi ra môi trường, tăng cường trồng cây xanh.

- Nghiên cứu sử dụng bùn và rác thải công nghiệp không nguy hại làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, sử dụng tro, xỉ,... thay thế nguyên liệu và nhiên liệu trong sản xuất xi măng.

- Duy trì và áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 140001, OSHAS tại Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào “Xanh-sạch-đẹp” và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng có cảng biển thuận lợi, là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại đối với ngành xi măng, các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước, áp dụng hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển cao gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...

5.2 Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn đang có xu hướng tăng. Rủi ro về chi phí vốn có xu hướng tăng: Lãi vay ngắn hạn tăng.

5.3 Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

5.4 Rủi ro khác:

Tình hình thời tiết Việt Nam các năm gần đây có nhiều chuyển biến phức tạp như bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên gây thiệt hại và

ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu xây dựng... Các yếu tố này diễn biến bất thường gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch tiêu thụ

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Tổng quan:

Năm 2025, ngành xi măng tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ tình trạng dư thừa nguồn cung kéo dài trong khi nhu cầu tiêu thụ trong nước phục hồi chậm.

Năng lực sản xuất xi măng của toàn ngành vẫn duy trì ở mức cao, trong khi nhu cầu xi măng nội địa năm 2025 chỉ tăng nhẹ, không đủ hấp thụ lượng cung hiện có, dẫn đến dư thừa. Tình trạng này khiến thị trường xi măng tiếp tục mất cân đối cung – cầu. Việc dư thừa xi măng dẫn đến các doanh nghiệp sản xuất xi măng cạnh tranh gay gắt, chủ yếu bằng hình thức giảm giá bán; gia tăng các chính sách chiết khấu, hỗ trợ vận chuyển, công nợ; đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ nhằm giữ thị phần.

Trong khi đó, giá các yếu tố đầu vào như than, điện, nhiên liệu, chi phí vận tải... vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá bán xi măng tiếp tục giảm nhưng chi phí sản xuất không giảm tương ứng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp xi măng trong năm 2025.

Xu hướng dịch chuyển từ nhu cầu xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục gia tăng, đặc biệt tại các dự án hạ tầng và công trình quy mô lớn. Tuy nhiên, giá thu về của xi măng rời vẫn chưa tương xứng, trong nhiều thời điểm thấp hơn giá thành sản xuất, làm giảm hiệu quả hoạt động của các công ty sản xuất xi măng.

Tại thị trường Miền Trung - Tây Nguyên, tình hình tiêu thụ xi măng trong năm 2025 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố như nhu cầu xây dựng thấp; thị trường bất động sản phục hồi chậm; số lượng công trình dân dụng khởi công mới còn hạn chế; tình trạng khan hiếm và tăng giá các loại vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi... ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

Ngoài ra lượng xi măng dư thừa từ các nhà sản xuất khu vực phía Bắc tiếp tục đưa vào tiêu thụ tại Miền Trung, khiến mức độ cạnh tranh về giá bán và chính sách bán hàng ngày càng gay gắt, gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp xi măng đang hoạt động tại khu vực này.

b. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
						KH 2025	TH 2024
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn	0	0	0	0	0
2	Xi măng	Tấn	410.000	391.404	467.452	95	84
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	410.000				91

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
						KH 2025	TH 2024
1	Clinker	Tấn	0	0	0		0
2	Xi măng	Tấn	410.000	392.086	368.313	96	106
2.1	Hải Vân	Tấn	120.000	109.982	92.950	92	118
2.2	Bán XM Li xăng Bút Sơn	Tấn	0	0	21.845	0	
2.3	Gia công cho Hoàng Thạch, H.Mai	Tấn	290.000	282.104	253.518	97	111
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	448.864	431.144	347.933	96	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-45.861	-45.722	-44.105		
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-45.861	-45.72	-44.122		
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-10,24	-10,6	-10,23		
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	13.751	6.892	12.143		

Lợi nhuận thực hiện năm 2025: Trước những khó khăn về giá nguyên, nhiên liệu đầu vào luôn duy trì ở mức cao và có thời điểm khan hiếm nguồn cung, cùng với nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, cạnh tranh về giá gay gắt ở khu vực Miền Trung; xuất khẩu xi măng giảm, lợi nhuận thực hiện năm 2025 lỗ bằng số kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và Nghị quyết HĐQT phê duyệt do chi phí cố định sản xuất clinker tại Nhà máy Xi măng Vạn Ninh còn khá cao 42,37 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Hội đồng quản trị:

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/ sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	12.582.160	30,30%
2	Ông Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.291.200	15,15%
3	Ông Trần Duy Việt	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
4	Ông Nguyễn Quang Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	6.291.200	15,15%
5	Ông Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.295.400	15,16%

❖ Sơ yếu lý lịch:

1. Họ và tên: Lê Xuân Khôi	Năm sinh: 1972			
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, Cử nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản				
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT Vicem Hải Vân				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:				
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch				
● Kinh nghiệm làm việc:				
Từ 20/6/2020 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem Hải Vân				
Số lượng cổ phần sở hữu:	12.582.160	cổ phần, chiếm tỷ lệ	30,30	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện đến 01/01/2026	12.582.160	cổ phần, chiếm tỷ lệ	30,30	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

2. Họ và tên: Trần Việt Hồng	Miễn nhiệm chức vụ TGD từ ngày 01/01/2026
Năm sinh: 1971	
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT; Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2026	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT độc lập tại Vicem Bút Sơn	
Kinh nghiệm làm việc:	
Từ T2/1995 đến T12/2000	KTV, Trưởng ca xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Thạch
Từ T1/2001 đến T4/2004	Phó Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai
Từ T5/2004 đến T12/2007	Quản đốc, Bí thư Chi bộ xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai
Từ T1/2008 đến T4/2012	Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai
Từ T5/2012 đến T9/2012	Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty CP Xi măng Hoàng Mai
Từ T10/2012 đến	Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai

T3/2013				
Từ T4/2013 đến T11/2019	UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Hoàng Mai			
Từ T12/2019 đến T4/2023	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp			
Từ T5/2023 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân			
-				
Số lượng cổ phần sở hữu:	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện đến 01/01/2026	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

3. Họ và tên: Trần Duy Việt		Năm sinh: 1975	
Quốc tịch: Việt Nam		Trình độ văn hóa: 12/12	
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên độc lập HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:			
- Trưởng phòng Kế hoạch Chiến lược Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch			
• Kinh nghiệm làm việc:			
- Từ 4/2024: thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân			
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

4. Họ và tên: Nguyễn Quang Tuấn		Năm sinh: 1980	
Quốc tịch: Việt Nam		Trình độ văn hóa: 12/12	
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính kế toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)			

• **Kinh nghiệm làm việc:**

Từ ngày 16/10/2020 – nay : Thành viên Hội đồng quản trị Vicem Hải Vân.

Số lượng cổ phần sở hữu:	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

5. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trí

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Vicem Thạch cao Xi Măng.

• **Kinh nghiệm làm việc:**

Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:

- Từ tháng 9/2000-8/2005: Kỹ sư Điện, Phân xưởng 2
- Từ tháng 9/2005-9/2007: Kỹ sư Điện, Phòng Kỹ thuật
- Từ tháng 10/2007-12/2007: Phó Phòng Kỹ thuật
- Từ tháng 01/2008-7/2010: Phó quản đốc Phân xưởng 1
- Từ tháng 8/2010-09/2013: Phó Phòng Kỹ thuật
- Từ tháng 10/2013-3/2014: Phó quản đốc Phân xưởng 1
- Từ tháng 4/2014-01/2015: Quản đốc Phân xưởng 1
- Từ tháng 02/2015-05/2015: Tham gia điều hành Công ty CP Đá XD Hòa Phát.
- Từ tháng 06/2015 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật & NCTK
- Từ 16/10/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Từ 20/7/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty

Số lượng cổ phần sở hữu:	6.295.400	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,16	%
Sở hữu cá nhân	4.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01	%
Sở hữu đại diện	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/ sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng BKS	0	0%
2	Bà Nguyễn Hồng Minh	Thành viên BKS (từ ngày 24/4/2025)	10	0%
3	Ông Đặng Ngọc Bảo	Thành viên BKS	5.200	0,013%
4	Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên BKS (miễn nhiệm từ ngày 24/4/2025)	1.110	0.003%

❖ Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: Nguyễn Sỹ Linh	Năm sinh: 1988
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban Kiểm soát công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	
• Kinh nghiệm làm việc: - Làm trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh	Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban Kiểm soát công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Kế hoạch	

• **Kinh nghiệm làm việc:**

Từ tháng 10/1995 -07/2020: Nhân viên Phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư; Bí thư đoàn Thanh niên xí nghiệp đá xây dựng Hòa Phát thuộc Công ty Xi măng VLXD xây lắp Đà Nẵng.

Từ tháng 08/2000-8/2004: Phó phòng Kế hoạch thị trường; Bí thư đoàn thanh niên Công ty cổ phần đá xây dựng Hòa Phát.

Từ tháng 09/2005-12/2013: Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường, Phó chủ tịch công đoàn – Trưởng ban nữ công Công ty cổ phần Đá xây dựng Hòa Phát

Từ tháng 01/2014 đến tháng 7/2016: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư; Phó chủ tịch công đoàn – Trưởng ban nữ công Công ty cổ phần Đá xây dựng Hòa Phát

Từ tháng 8/2016-5/2018: Trưởng phòng Kế toán tổng hợp - Xí nghiệp đá xây dựng Hòa Phát thuộc Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân

Từ tháng 6/2018-9/2020: Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân

Từ tháng 10/2020-4/2023: Chuyên viên Phòng Kế hoạch; thành viên Ban Kiểm soát; Ủy viên UBKT Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân nhiệm kỳ 2020-2025

Từ tháng 5/2023 đến nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch;

Số lượng cổ phần sở hữu:	10	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	0%
Sở hữu cá nhân	10	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

Họ và tên: Đặng Ngọc Bảo	Năm sinh: 1970			
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh				
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS, Giám đốc Xí nghiệp Đá xây dựng Hòa Phát kiêm phụ trách Trạm Trung chuyển Xi măng Quy Nhơn				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không				
Kinh nghiệm làm việc:				
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.013	%
Sở hữu cá nhân	5.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.013	%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
-------------------------------	---	----------------------	---	---

• Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Trần Việt Hồng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ 01/01/2026)	0	0%	Sơ yếu lý lịch như trên
2	Ông Trương Phú Cường	Tổng Giám đốc (từ 01/01/2026)	6.291.200	15,15%	
3	Ông Lưu Văn Bông	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu từ 01/7/2025)	14.632	0,04%	Sơ yếu lý lịch như trên
4	Ông Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.295.400	15,16%	Sơ yếu lý lịch như trên
5	Ông Đinh Ngọc Châu	Kế toán trưởng	59.200	0,14%	

❖ Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: Đinh Ngọc Châu	Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, cử nhân Tài chính ngân hàng, Cử nhân Anh ngữ	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
- Quá trình công tác tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân: - Từ tháng 4/1994 - tháng 5/1998: chuyên viên Kế toán Ban quản lý công trình của Công ty. - Từ tháng 6/1998 - tháng 9/2007: Phó phòng tài chính kế toán Công ty Xi măng Hải Vân. - Từ tháng 10/2007 - tháng 3/2008: Trưởng phòng tài chính kế toán-Kế toán trưởng Công ty Xi măng Hải Vân. - Từ tháng 4/2008 – 07/8/2016: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân. - Từ tháng 08/8/2016 – 27/4/2023: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty cổ phần	

Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

-Từ tháng 28/4/2023 – 31/10/2023: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

-Từ tháng 01/11/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.

Số lượng cổ phần sở hữu:	59.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,14	%
Sở hữu cá nhân	59.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,14	%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lao động bình quân của công ty năm 2025: 318 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2025, tổng giá trị khối lượng thực hiện đạt 118,79/1.350 triệu đồng (8,8% kế hoạch) và giải ngân thanh toán đạt 118,79/4.329 triệu đồng (2,74% kế hoạch), còn thấp do khó khăn cân đối vốn và thủ tục đầu tư kéo dài tại các địa phương đang sắp xếp, sắp nhập hành chính. Tình hình triển khai các dự án như sau:

- Kho trung chuyển xi măng Quy Nhơn đã hoàn thành phê duyệt quyết toán.
- Dự án mở sét đang rà soát, điều chỉnh tổng mức đầu tư và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo yêu cầu HĐQT.
- Dự án Mở đá vôi Đông Nam Lèn Áng tiếp tục làm việc để điều chỉnh khu vực chồng lấn 20,9 ha đất quốc phòng (tổng diện tích phép 36,9 ha, có 33,3 ha rừng tự nhiên).
- Dự án Mở đá Hốc Khé 1 Đà Nẵng: Công ty đang bám thủ tục chuyển đổi đất rừng sang khai thác khoáng sản.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	(% tăng, giảm)
1. Tổng giá trị tài sản	602.269	526.981	-12
2. Doanh thu thuần	347.809	431.084	24
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(934)	(3.280)	-251
4. Lợi nhuận khác	(43.816)	(42.442)	-4
5. Lợi nhuận trước thuế	(43.834)	(45.722)	-4
6. Lợi nhuận sau thuế	(43.834)	(45.722)	-4
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,47	0,38	85
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,06	16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,45	0,45	100
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,62	0,55	89
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,25	3,45	52
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	0,58	0,82	42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(10,61)	(12,60)	84
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(10,17)	(10,60)	-4
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(8,68)	(7,28)	-19
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(0,8)	(0,3)	-183

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 41.525.250 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 38.386.359 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.138.891 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/01/2026 của Trung tâm Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VSDC, cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác của Vicem Hải Vân, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu đang lưu hành	1.793	41.525.250	415.252.500.000	100,00
Trong đó:				
Cổ đông trong nước	1.764	41.114.750	411.147.500.000	99,01
Cá nhân	1.753	8.579.750	85.797.500.000	20,66
Tổ chức	11	32.535.000	325.350.000.000	78,35
Cổ đông nước ngoài	29	410.500	4.105.000.000	0,99
Cá nhân	22	378.770	3.787.700.000	0,91
Tổ chức	7	31.730	317.300.000	0,08

Danh sách cổ đông lớn nhất của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Quốc tịch	Sản lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Việt Nam	31.455.760	75,75
2	NHÓM CỔ ĐÔNG CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN THẮNG LỢI	Việt Nam	3.075.540	7,41
	Dương Xuân Chung	Việt Nam	1.568.671	3,78
	Vũ Viết Hoàn	Việt Nam	1.506.820	3,63
	Dương Xuân Thủy	Việt Nam	49	0,00
3	Công ty cổ phần Xi Măng Tây Đô	Việt Nam	615.290	1,48
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Việt Nam	390.050	0,94
5	Nguyễn Thị Kiều	Việt Nam	314.000	0,76
6	Bùi Viết Minh	Việt Nam	229.600	0,55
7	Ngô Thị Ngọc Quyên	Việt Nam	218.370	0,53
8	Lê Viết Thắng	Việt Nam	202.900	0,49
9	Quách Đình Dương	Việt Nam	200.000	0,48
10	Huỳnh Anh Tín	Việt Nam	132.080	0,32

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ các lần sau.

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/04/2008	185.000.000.000		Cổ phần hóa
14/01/2014	399.600.000.000	214.600.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
30/05/2016	415.252.500.000	15.652.500.000	Phát hành cổ phiếu hoán đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Năm 2025, công ty luôn chú ý, duy trì việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống lọc bụi để đảm bảo lọc bụi hoạt động tối ưu nhất từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác,

cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	0
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	0
2	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	0
II	Sản lượng xi măng sản xuất (XM bột)	Tấn	391.404,08
1	Clinker	Tấn	266.865,04
2	Thạch cao	Tấn	16.568,24
3	Phụ gia	Tấn	70.019,78
4	Xi	Tấn	40.247,74
5	Vôi bột	Tấn	92,40
6	Tro bay	Tấn	3.554,00
7	Vỏ bao	Cái	5.773.720,00

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Điện năng	Kwh	19.166.772
2	Than	Tấn	0
3	Dầu DO	Lít	67.320
4	Xăng	Lít	19.655

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế vận hành các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Đầu tư, cải tiến, thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm điện; rà soát đánh giá và đầu tư thêm các thiết bị tiết kiệm điện.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.

- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Nước sinh hoạt	m ³	15.341
2	Nước sản xuất	m ³	3.650
	Cộng		15.368

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm,... và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 318 người

Mức lương trung bình đối với người lao động bình quân: 11,76 triệu đồng người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn quy định.

Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 153 lượt, kinh phí đào tạo: 85 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn,... Đối với những

khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2025, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu, nhu cầu tiêu thụ xi măng thấp do ảnh hưởng của giá cả vật liệu xây dựng tăng mạnh làm các dự án đầu tư xây dựng hoãn tiến độ; Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng như than, thạch cao, phụ gia, xăng dầu... liên tục tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Tập thể Ban Tổng giám đốc đã phát huy vai trò, bám sát tình hình thực tế, chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, ổn định thu nhập cho người lao động, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện được kết quả như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	So sánh	
						KH	Cùng kỳ
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn					
2	Xi măng	Tấn	410.000	391.404	367.452	95,46	106,52
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	410.000	392.086	368.313	95,63	106,45
1	Clinker	Tấn					
2	Xi măng	Tấn	410.000	392.086	368.313	95,63	106,45
2.1	Hải Vân tự bán	Tấn	120.000	109.982	114.795	91,65	95,81
2.2	Xi măng Gia công	Tấn	290.000	282.105	253.518	97,28	111,28
a	Gia công HT	Tấn	290.000	281.813	253.518	97,18	111,16
b	Gia công Hoàng Mai	Tấn	0	291	-		0,00
III	Các chỉ tiêu tài chính						0,00
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	448.864	431.144	347.933	96,05	123,92
	Doanh thu thuần	Tr. đồng	448.864	431.084	347.809	96,04	123,94
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	0	27	18	0,00	152,67
	Doanh thu khác	Tr. đồng	-	33	106	0,00	30,92
2	LN trước thuế	Tr. đồng	-45.861	-45.722	-43.816	99,70	0,00

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	So sánh	
						KH	Cùng kỳ
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	13.751	6.892	12.229	50,12	56,36

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Vicem Hải Vân là 526 tỷ đồng bằng 87% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 90 tỷ đồng; giảm 25% so với năm 2024, chủ yếu là giảm nợ phải thu khách hàng nội bộ trong VICEM; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 6,916 tỷ đồng, giảm 5,033 tỷ đồng so với đầu năm 2024 (11,949 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 436,856 tỷ đồng; giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024 (582,633 tỷ đồng), giảm chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 238 tỷ đồng bằng 89% so với cùng kỳ 2024. Trong đó: nợ ngắn hạn 237,9 tỷ đồng; giảm 29,6 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm nợ phải trả người bán 4 tỷ đồng, giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng 25,521 tỷ đồng; Nợ dài hạn tại 31/12/2025 là 0,678 tỷ đồng, tăng 0,055 tỷ đồng nợ vay dài hạn so với đầu năm 2024 (0,623 đồng), do Công ty tập trung trả nợ vay nhằm giảm chi phí tài chính. Nhìn chung năm 2025 Công ty có các khoản nợ đến hạn tuy nhiên nguồn tiền gia công để trả nợ vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: thực hiện điều chỉnh, sắp xếp định biên lại lao động cho phù hợp với quá trình triển khai đề án tái cơ cấu của VICEM.

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 243 lượt, kinh phí đào tạo: 90,7 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn, bổ sung cập nhật các quy định mới của pháp luật... Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

- Lao động bình quân dự kiến thực hiện năm 2025 là 323,5 người bằng 96,9% so với kế hoạch năm 2025 (KH 2025: 338 người). Trong đó:

+ Người lao động: 320 người.

+ Người quản lý: 3,5 người

- Tiền lương bình quân NLĐ dự kiến thực hiện năm 2025 là 11,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 104,2% so với kế hoạch năm 2025 (KH 2025: 10,94 triệu đồng/người/tháng).

- Trong năm 2025, Công ty thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với 14 cán bộ hết thời hạn giữ chức vụ (5 trưởng đơn vị, 9 phó đơn vị). Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Công ty thực hiện theo Quy chế về quản lý cán bộ và người đại diện phần vốn VICEM ban hành kèm theo Quyết định số 839/QĐ-VICEM ngày 03/6/2024 của Tổng công ty Xi măng Việt Nam. Công ty đã thực hiện các quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2023-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2026-2031. Thực hiện giải quyết chế độ chính sách, chế độ BHXH cho người lao động kịp thời và đúng quy định bao gồm: thanh toán tiền lương, cơm ca, cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, chế độ thôi việc, chế độ ốm đau, thai sản,...

- Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định. Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao. Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của VICEM, phối hợp cùng các đơn vị thành viên VICEM để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,... nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Nghiên cứu, cấu trúc các sản phẩm phù hợp, tập trung vào các sản phẩm đem lại hiệu quả cao, phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu hướng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh “Trong thuyết minh số 4.1 - Cơ sở lập báo cáo tài chính trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Kết quả kinh doanh năm 2025 của bị lỗ 45,72 tỷ đồng, tại ngày 31/12/2025 Công ty có lỗ lũy kế và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 142 tỷ đồng và 147,85 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2024 các chỉ tiêu này lần lượt khoảng 96,28 tỷ đồng và 147,96 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả Công ty mẹ - Tổng công ty xi măng Việt Nam và các đơn vị thành viên khoảng 135,26 tỷ đồng. Các yếu tố nêu trên cho thấy có sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong thời gian tới. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong 12 tháng tiếp theo kể từ ngày 31/12/2025 phụ thuộc vào việc Công ty thu được lợi nhuận trong tương lai, thu hồi kịp thời và đầy đủ các khoản phải thu, thu xếp nguồn tài chính cũng như sự hỗ trợ từ Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Ban tổng giám đốc đã xây dựng kế hoạch tái khởi động dây chuyền sản xuất clinker tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh trong năm 2026 và đang thực hiện các công việc sửa chữa cần thiết để đưa dây chuyền sản xuất clinker đi vào hoạt động theo kế hoạch đề ra. Ban Tổng giám đốc tin tưởng với các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính đã được xây dựng cùng với sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tổng công ty xi măng Việt Nam, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty sẽ được cải thiện và không ảnh hưởng tới khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong thời gian tới.”

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2025 đạt ~ 58,5 triệu tấn. Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư các công trình công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Cùng với đó, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao.

Dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng, đưa ra nhiều nhãn hiệu xi măng mới với giá bán thấp để gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần. Giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 10/5/2025 tác động làm tăng chi phí sản xuất xi măng, clinker làm giảm hiệu quả của các công ty.

Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng, trong khi giá xi măng rời chưa tương xứng với xi măng bao làm giảm hiệu quả của các công ty sản xuất xi măng.

Tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu xi măng, clinker sụt giảm làm tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2025 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban Tổng giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Tiếp tục triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng VICEM Hoàng Thạch tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Sản xuất		835.000
-	Clinker sản xuất	Tấn	380.000
-	Xi măng	Tấn	455.000
2	Sản lượng tiêu thụ		655.000
-	Clinker	Tấn	200.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	455.000
	Hải Vân tự tiêu thụ	Tấn	155.000
	Xi măng Li xăng H. Thạch	Tấn	150.000
	Gia công XM Hoàng Thạch	Tấn	140.000
	Gia công XM Hoàng Mai	Tấn	10.000
3	Doanh thu		664.876
-	Doanh thu thuần	Tr.đồng	664.876
4	Lợi nhuận		(39.789)
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(39.789)
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(39.789)

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	12.582.160	12.582.160	0
2	Ông: Trần Việt Hồng	TV. HĐQT	6.296.200	6.291.200	0
3	Ông: Nguyễn Quang Tuân	TV. HĐQT	6.291.200	6.291.200	0
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	TV. HĐQT	6.295.400	6.291.200	4.200
5	Ông: Trần Duy Việt	TV. HĐQT Độc lập	0	0	0
	Tổng cộng		31.459.960	31.455.760	4.200

- b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có
c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2021, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định, họp bất thường và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Tổng công ty Xi măng Việt Nam về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Xuân Khôi	05	100%	
2	Ông: Trần Việt Hồng	05	100%	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuấn	05	100%	
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	05	100%	
5	Ông: Trần Duy Việt	05	100%	

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 30 Nghị quyết và quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, công tác mua sắm hàng hóa và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
01	01/NQ-HĐQT	14/01/2025	NQ về chấp thuận ký HĐ cho thuê kho trung chuyển XM Quy Nhơn với Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
02	02/NQ-HĐQT	14/01/2025	NQ về chấp thuận ký HĐ mua vỏ bao xi măng với Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng	100%
03	03/NQ-HĐQT	17/02/2025	NQ về việc thông qua ngày ĐKCC để thực hiện quyền ĐHĐCĐ 2025	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
04	04/NQ-HĐQT	19/02/2025	NQ về việc phê duyệt quỹ tiền lương 2024	100%
05	05/QĐ-HĐQT	19/02/2025	QĐ về việc phê duyệt quỹ tiền lương 2024	100%
06	07/NQ-HĐQT	22/3/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý 1/2025	100%
07	09/NQ-HĐQT	01/4/2025	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
08	12/QĐ-HĐQT	11/4/2025	QĐ nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí Ông Lưu Văn Bồng - Phó TGD công ty	100%
09	15/NQ-HĐQT	21/4/2025	NQ về việc thống nhất bổ nhiệm lại Giám đốc Nhà máy XM Vạn Ninh	100%
10	17/NQ-HĐQT	23/4/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý 2/2025	100%
11	34/NQ-HĐQT	29/5/2025	NQ về ký phụ lục điều chỉnh đơn giá của hợp đồng gia công XMHT tại Hải Vân	100%
12	35/NQ-HĐQT	30/5/2025	NQ về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
13	36/NQ-HĐQT	30/6/2025	NQ về ký hợp đồng gia công XMHT tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân 6 tháng cuối năm 2025	100%
14	38/NQ-HĐQT	29/7/2025	NQ phiên họp định kỳ quý 3/2025	100%
15	39/NQ-HĐQT	30/7/2025	Nghị quyết về việc chủ trương thay đổi mẫu dấu doanh nghiệp	100%
16	40/NQ-HĐQT	30/7/2025	Nghị quyết về chủ trương ký hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Mai tại CT CP XM Vicem Hải Vân năm 2025	100%
17	41/NQ-HĐQT	29/8/2025	NQ phê duyệt Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025	100%
18	43/NQ-HĐQT	22/9/2025	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
19	47/NQ-HĐQT	03/10/2025	Nghị quyết phiên họp Quý 4/2025	100%
20	48/NQ-HĐQT	03/11/2025	NQ về việc chấp thuận đề nghị Tổng công ty Xi măng Việt Nam gia hạn nợ vay	100%
21	49/NQ-HĐQT	12/11/2025	NQ về việc ký phụ lục điều chỉnh điều khoản thanh toán của hợp đồng gia công Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
22	52/NQ-HĐQT	23/12/2025	NQ về việc ký hợp đồng bán xi măng cho Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng	100%
23	54/NQ-HĐQT	30/12/2025	NQ về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền ĐHCĐ thường niên năm 2026	100%
24	56/NQ-HĐQT	31/12/2025	NQ về việc ký Hợp đồng gia công XM Vicem Hoàng Thạch tại Công ty CP XM Vicem Hải Vân 6 tháng đầu năm 2026	100%
25	57/NQ-HĐQT	31/12/2025	NQ về việc ký Hợp đồng gia công XM Vicem Hoàng Mai tại Công ty CP XM Vicem Hải Vân	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			năm 2026	
26	58/NQ-HĐQT	31/12/2025	NQ về việc ký hợp đồng cho thuê Kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn với Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
27	63/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
28	64/QĐ-HĐQT	31/12/2025	QĐ miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Trần Việt Hồng	100%
29	65/QĐ-HĐQT	31/12/2025	QĐ bổ nhiệm Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân đối với ông Trương Phú Cường	100%
30	66/QĐ-HĐQT	31/12/2025	QĐ về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng ban	0	0	0
2	Ông: Đặng Ngọc Bảo	Thành viên	5.200	0	5.200
3	Ông: Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	10	0	10
	Tổng cộng		10	0	10

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	04/04	100%	100%	
2	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm (miễn nhiệm ngày 24/4/2025)	02/02	100%	100%	
3	Ông: Đặng Ngọc Bảo	04/04	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Hồng Minh (bầu bổ sung từ ngày 24/4/2025)	02/02	100%	100%	

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thay mặt Đại hội cổ đông, BKS giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động quản lý và điều hành công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết, tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng thời hạn quy định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thẩm quyền ban hành Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy định Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

* Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT định kỳ;

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc;

Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Tổng giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, Hội nghị sơ kết sản xuất kinh doanh 6 tháng, cả năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/5/2025, Công ty thực hiện chi trả thù lao năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
I	Hội đồng quản trị		384.000.000
1	Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	96.000.000
2	Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	72.000.000
3	Nguyễn Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	72.000.000
4	Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ kiêm TP. KT	72.000.000
5	Trần Duy Việt	TV độc lập HĐQT	72.000.000
II	Ban kiểm soát		168.000.000
1	Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng BKS	72.000.000
2	Đặng Ngọc Bảo	Thành viên BKS	48.000.000

3	Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên BKS (đến ngày 24/4/2025)	16.000.000
4	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên BKS (từ ngày 24/4/2025)	32.000.000

- Tiền lương thực hiện năm 2025 của ông Trần Việt Hồng, Tổng giám đốc Công ty là 576.589.861 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Năm 2025 Công ty có giao dịch với các bên có liên quan gồm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	0106000866 ngày 02/01/2008	228 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội	Năm 2025	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/4/2022	Lãi vay: 1,592 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH Xi măng Vicem Hoàng Thạch (gồm có Nhà máy VLCL Kiểm tính Việt Nam)	Công ty con của VICEM	0800004797	P. Minh Tân, Kinh Môn, Hải Phòng	Năm 2025	NQ số 56/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025	Bán hàng: 309,217 tỷ đồng Mua hàng: 0	
3	Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	Công ty con của VICEM	0700117613 ngày 07/01/2021	Phường Hoàng Mai, Nghệ An	Năm 2025	Số 57/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025	Bán hàng: 0,283 tỷ đồng	
4	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	Công ty con của VICEM	0400101820 ngày 02/1/2020	Lô C4, đường số 9, KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh, Tp Đà Nẵng	Năm 2025		Bán hàng: 4,273 tỷ đồng Mua hàng: 9,126 tỷ đồng	

d. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

- Hợp đồng gia công xi măng Hoàng Thạch tại Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân và cho thuê Kho trung chuyển Xi măng tại Quy Nhơn: ông Lê Xuân Khôi là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Công ty đã công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trên website của Công ty ngày 22/01/2026 theo đường dẫn: www.haivancement.vn mục “Công bố thông tin”.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- CBTT: ECM, Website;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT

**Trương Phú Cường**